

Bản án số: **16/2024/DS-ST**

Ngày: 14/5/2024

V/v “Chia thừa kế”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Toàn

Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thái Trâm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 157/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp “Chia thừa kế”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-DS ngày 01/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-DS ngày 24/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1932. Địa chỉ: Số 243/39 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Thu Diễm - sinh năm 1996. Địa chỉ: 21 Trương Văn Đa, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Theo giấy ủy quyền ngày 09/10/2023.

- Bị đơn: Bà Trần Thị H - Sinh năm: 1973. Địa chỉ: K256/47/14 Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

(Các bên đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị Thu Diễm trình bày:**

- Bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của ông Nguyễn Đình B (con bà H). Vào năm 2002, con trai bà H mua một Thửa đất tại địa chỉ phường Hoà Khánh Bắc,

quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Năm 2003, con bà H kết hôn với con dâu Trần Thị H. Khi về chung sống với nhau, vợ chồng con bà H đã xây dựng một căn nhà ở trên Thửa đất. Đến ngày 06/02/2018, con bà H và bà H được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với nhà, đất tại Thửa đất số 132, tờ bản đồ số 129, địa chỉ Tổ 48B, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 452796 ngày 06/02/2018. Do đó, con trai bà H và bà H là đồng sở hữu, sử dụng nhà, đất tại Thửa đất số 132, trong đó con trai bà H được quyền sở hữu, sử dụng $\frac{1}{2}$ (một phần hai) nhà, đất tại Thửa đất trên.

Ngày 08/02/2022, con trai bà H chết và không để lại di chúc. Tài sản con trai bà H để lại là $\frac{1}{2}$ giá trị nhà, đất tại Thửa đất số 132. Do vậy, tài sản con bà H để lại sẽ được chia thừa kế theo pháp luật cho các đồng thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của con bà H gồm: bà H và bà H. Ngoài ra, hàng thừa kế thứ nhất của con bà H không còn người nào khác (ông Nguyễn Đình B và bà H không có con chung, con bà H không có con riêng và cha của con bà H là ông Nguyễn ĐD đã mất trước con bà H). Do đó, $\frac{1}{2}$ nhà, đất tại Thửa đất 132 của con bà H để lại sẽ được phân chia thành 02 (hai) phần bằng nhau, theo đó bà H sẽ được chia $\frac{1}{4}$ nhà, đất tại Thửa đất số 132.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bà H kính đề nghị Quý Tòa xem xét, giải quyết: Chia phần di sản thừa kế của con bà H – ông Nguyễn Đình B để lại là $\frac{1}{2}$ (một phần hai) nhà, đất tại Thửa đất số 132, tờ bản đồ số 129, địa chỉ Tổ 48B, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 452796 ngày 06/02/2018). Cụ thể, chia cho bà H $\frac{1}{4}$ (một phần tư) giá trị của nhà, đất tại Thửa đất số 132, tờ bản đồ số 129, địa chỉ Tổ 48B, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 452796 ngày 06/02/2018), bà H không có nhu cầu nhận bằng hiện vật, do đó, nếu bà H có nguyện vọng nhận bằng hiện vật thì thôi trả phần còn lại cho bà H. Nếu bà H không nhận bằng hiện vật thì bán nhà, đất để phân chia theo quy định.

Bà Nguyễn Thị H thống nhất kết quả định giá của Công ty cổ phần thẩm định giá và dịch vụ tài chính BTC miền Trung về giá trị đất và nhà tại Thửa đất số 132, tờ bản đồ số 129, địa chỉ Tổ 48B, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng có giá trị là: 1.405.209.000 đồng. Trong đó: Quyền sử dụng đất ở: 1.083.060.000 đ; Tài sản gắn liền với đất: 322.149.000 đ.

** Bị đơn bà Trần Thị H trình bày:*

- Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Đình B sống với nhau vào năm 2000

nhưng đến năm 2004 thì mới đăng ký kết hôn. Trước khi kết hôn thì ông Nguyễn Đình B được di là bà Nguyễn Thị N và dựng ông Hoàng NH (CH của di ở Mỹ) giúp đỡ cho ông Nguyễn Đình B số tiền 34.000.000đ để mua lô đất tại Thửa đất số 132, tờ bản đồ số 129, địa chỉ Tổ 48B, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, đến năm 2015 được sự giúp đỡ của chính quyền địa phương cho chúng tôi số tiền 40.000.000đ để làm nhà. Vào năm 2022, ông Nguyễn Đình B bị bệnh và chết, không để lại di chúc, theo quy định của pháp luật thì di sản thừa kế sẽ được phân chia theo quy định pháp luật, hiện nay các đồng thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm có bà H và bà H (giữa Hà và ông Nguyễn Đình B không có con chung). Nhưng hiện nay hoàn cảnh của bà Hà rất khó khăn, công việc không ổn định nên bà Hà không có tiền để bồi trả cho bà H theo như yêu cầu khởi kiện.

Nguyên vọng của bà Hà chỉ có khả năng bồi trả cho bà H số tiền 50.000.000đ.

- Bà Trần Thị H xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Đình B gồm: Bà Nguyễn Thị H (mẹ), bà Trần Thị H (vợ).

Bà Trần Thị H thống nhất kết quả định giá của Công ty cổ phần thẩm định giá và dịch vụ tài chính BTC miền Trung về giá trị đất và nhà tại Thửa đất số 132, tờ bản đồ số 129, địa chỉ Tổ 48B, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng có giá trị là: 1.405.209.000 đồng. Trong đó: Quyền sử dụng đất ở: 1.083.060.000 đồng; Tài sản gắn liền với đất: 322.149.000 đồng.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:*

- Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về tuân thủ pháp luật của đương sự:

* Đối với nguyên đơn, bị đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 649, 650, 651 Bộ luật dân sự 2015;

Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Đình B, xác định ông B có 50 % giá trị tài sản và chia cho hàng thừa kế thứ nhất của ông Bốn gồm: Bà Nguyễn Thị H và bà Trần Thị H .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp “*Chia thừa kế*” giữa bà Nguyễn Thị H và bà Trần Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với bà Trần Thị H thì thấy:

Nguồn gốc quyền sử dụng đất tại thửa đất số 132, tờ bản đồ số 129, diện tích 90m², địa chỉ tổ 48 phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, là do ông Nguyễn Đình B mua năm 2002, đến năm 2004, ông Nguyễn Đình B kết hôn với bà Trần Thị H và tiến hành xây nhà cấp bốn vào năm 2005, đến năm 2015 được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương cho vợ chồng ông Nguyễn Đình B, bà Trần Thị H số tiền 40.000.000đ ông bà đã xây dựng căn nhà đúc và được Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 452796 ngày 06/02/2018, đứng tên ông Nguyễn Đình B và bà Trần Thị H. Do vậy, toàn bộ nhà và đất trên là tài sản thuộc sở hữu chung của ông Nguyễn Đình B và bà Trần Thị H. Giá trị tài sản chung của ông Nguyễn Đình B và bà Trần Thị H là 1.405.209.000 đồng; Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất ở: 1.083.060.000 đồng, giá trị tài sản gắn liền với đất: 322.149.000 đồng.

Ngày 08/02/2022, ông Nguyễn Đình B chết, trước khi chết ông Nguyễn Đình B không để lại di chúc, nên theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 650 Bộ luật Dân sự 2015, thì phần di sản thừa kế của ông Nguyễn Đình B sẽ được phân chia cho hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Đình B.

Do xác định đây là tài sản chung, xét nguồn gốc và công sức đóng góp của bà Trần Thị H đối với ông Nguyễn Đình B nên HĐXX xác định giá trị tài sản mà ông Nguyễn Đình B và bà Trần Thị H được hưởng là ngang nhau, mỗi người được nhận 50% giá trị tài sản.

Như vậy, phần di sản thừa kế của ông Nguyễn Đình B quy đổi thành tiền là $1.405.209.000 \text{ đồng} / 2 = 702.604.500\text{đ}$.

Ông Nguyễn Đình B và bà Trần Thị H không có con chung, ông Bốn không có con riêng và cha ruột của ông Bốn là ông Nguyễn ĐD đã chết trước khi ông Bốn chết, nên xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Đình B gồm: Bà Nguyễn Thị H (mẹ), bà Trần Thị H (vợ). Do vậy, căn cứ Điều 651 BLDS, hàng thừa kế thứ nhất của ông Bốn có 02 người, được chia thành 02 phần, cụ thể mỗi kỹ phần là $702.604.500\text{đ} / 2 = 351.302.250\text{đ}$.

Do bà Nguyễn Thị H có nhu cầu nhận bằng tiền và giao nhà đất lại cho bà Hà quản lý sử dụng, xét thấy nhà và đất trên bà Trần Thị H đang sử dụng nên tiếp tục giao cho bà Trần Thị H sử dụng, đồng thời bà Hà có nghĩa vụ trả bằng tiền phần bà H được hưởng theo quy định.

[3]. Về đề nghị của đại diện VKSND quận Liên Chiểu:

Tại phiên tòa, đại diện VKS đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn, đề nghị của VKS phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về tiền xem xét thẩm định tại chỗ và tiền thẩm định giá: Số tiền 17.000.000đ bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu (đã nộp và đã chi).

[5]. Về án phí DSST: Bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí, nên căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội, bà H được miễn tiền án phí DSST.

Bà Trần Thị H phải chịu tiền án phí phần mình được nhận là 351.302.250đ x 5% = 17.565.000đ .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 649, 650, 651 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với bà Trần Thị H .
Tuyên xử:

I. Xác định tài sản chung của ông Nguyễn Đình B (chết) và bà Trần Thị H là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, tại thửa đất số 132, tờ bản đồ số 129, diện tích 90m², địa chỉ tổ 48 phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 452796 do Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng cấp ngày 06/02/2018. Trị giá tài sản: 1.405.209.000 đồng.

1. Chia cho bà Trần Thị H được nhận 50% giá trị tài sản, tương đương số tiền 702.604.500đ.

2. Phần di sản thừa kế của ông Nguyễn Đình B là 50% giá trị tài sản, tương đương số tiền 702.604.500đ, được chia:

Bà Nguyễn Thị H được nhận số tiền 351.302.250đ.

Bà Trần Thị H được nhận số tiền 351.302.250đ.

3. Bà Trần Thị H có nghĩa vụ bồi trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 351.302.250đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Trần Thị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì hàng

tháng bà Hà còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

II. Giao cho bà Trần Thị H toàn quyền sử dụng, định đoạt đối với: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, tại thửa đất số 132, tờ bản đồ số 129, diện tích 90m², địa chỉ tổ 48 phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 452796 do Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng cấp ngày 06/02/2018.

III. Sau khi thời tiền xong, Bà Trần Thị H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được chỉnh lý biến động/công nhận Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 132, tờ bản đồ số 129, diện tích 90m², địa chỉ tổ 48 phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 452796 do Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng cấp ngày 06/02/2018.

IV. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị H , chịu số tiền 17.565.000đ.

Bà Nguyễn Thị H được miễn tiền án phí DSST.

V. Về tiền xem xét thẩm định tại chỗ và tiền thẩm định giá: số tiền 17.000.000đ bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu (đã nộp và đã chi).

VI. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Trình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

